

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 6 - 2023
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG,
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Hữu Bình
2. Ông Hồ Đắc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Đỗ Quốc P, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Bà O và ông P là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định số 276/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, về con chung: Giao con chung tên Đỗ Thị N N, sinh ngày 18/12/2013 cho ông Đỗ Quốc P trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với hai con chung tên Đỗ Thị Tường V và Đỗ Thị Anh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đỗ

Quốc P về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim O cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn bà O có thường xuyên đến thăm nom con nhưng ông P gây khó khăn, không cho bà O trực tiếp vào nhà thăm nom con mà chỉ cho gặp con ở ngoài đường. Bên cạnh đó nhiều lần thăm nom con bà O thấy con có dấu hiệu hoảng loạn, lo lắng, sau nhiều lần gắng hỏi thì mới biết ông P đã nhiều lần dẫn con theo khi đi nhậu với người khác, ông P còn nhiều đe dọa khiến con hoảng loạn, lo lắng và con muốn ở với bà O nên bà O khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông P giao con tên Đỗ Thị N N cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà O không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Bà O hiện nay mua 05 mẫu cây cao su cạo lấy mủ bán, thu nhập mỗi tháng gần 30.000.000 đồng/tháng, trung bình mỗi ngày thu nhập khoảng 1.000.000 đồng. Bà O có đủ điều kiện để nuôi con.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải được và tại phiên tòa bị đơn trình bày:

Ông P thống nhất với lời trình bày của bà O về việc ông P và bà O là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định số 276/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, về con chung: Giao con chung tên Đỗ Thị N N, sinh ngày 18/12/2013 cho ông Đỗ Quốc P trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với hai con chung tên Đỗ Thị Tường V và Đỗ Thị Anh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đỗ Quốc P về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim O cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ khi giao con chung theo quyết định của Tòa án thì ông P vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng con rất tốt, không có vấn đề gì xảy ra. Trước đây thì ông P vẫn để cho bà O vào nhà thăm nom, nói chuyện với con nhưng sau này hai bên có mâu thuẫn, bà O chửi bới, xúc phạm nên ông P không cho bà O vào nhà nữa. Bà O muốn thăm con thì đến nhà gọi con ra ngoài nói chuyện hoặc mang cháu sang nhà bà O hoặc mẹ ruột của bà O chơi một thời gian rồi đưa bé về. Từ ngày ông P nuôi con tới giờ ông P vẫn thực hiện tốt nghĩa vụ của mình, chưa vi phạm nghĩa vụ gì về việc nuôi dưỡng con, có sự xác nhận của chính quyền địa phương nơi ở và Trường học của cháu N. Ông P cũng chưa yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con bao giờ. Ông P vẫn thấy mình có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng cháu N tốt nên ông P không đồng ý với yêu cầu của bà O. Bên cạnh đó, bà O hiện nay đã có chồng, ông P không muốn con gái sống chung với cha dượng. Bản thân ông P vẫn không lấy vợ mới nên việc nuôi dưỡng con sẽ chẳng có vấn đề gì. Ông P làm nhiều nghề N thợ xây, chủ thầu xây dựng, môi giới bất động sản, buôn bán bò, nuôi bò, thu nhập dư giả để nuôi con. Hai con gái lớn đi học cao đẳng, đại học ở thành phố thì ông P cũng chu cấp nuôi ăn, học đầy đủ. Vì vậy, ông P không đồng ý giao con N N cho bà O nuôi dưỡng.

Ngoài ra bị đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại các Điều 26, 35, 39 về thẩm quyền thụ lý vụ án; Điều 68 về xác định tư cách tham gia tố tụng; các Điều 93 đến 97 về việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; Điều 195, 196 về trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý; Điều 203 về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy: Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét về điều kiện kinh tế, chăm sóc, nuôi dưỡng, bà O làm công việc mua cây cao su cạo thu nhập mỗi tháng khoảng 20.000.000 đồng, có tài sản sản là quyền sử dụng đất. Ông P không có việc làm, thu nhập không ổn định. Xét theo nguyện vọng của cháu N và căn cứ vào các chứng cứ của đương sự cung cấp, tòa án thu thập, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Đỗ Quốc P, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà O và ông P là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định số 276/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, về con chung: Giao con chung tên Đỗ Thị N N, sinh ngày 18/12/2013 cho ông Đỗ Quốc P trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với hai con chung tên Đỗ Thị Tường V và Đỗ Thị Anh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đỗ Quốc P về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim O cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn bà O có thường xuyên đến thăm nom con nhưng ông P gây khó khăn, không cho bà O trực tiếp vào nhà thăm nom con mà chỉ cho gặp con ở

ngoài đường. Bên cạnh đó nhiều lần thăm nom con tôi thấy con có dấu hiệu hoảng loạn, lo lắng, sau nhiều lần gắng hỏi thì mới biết ông P đã nhiều lần dẫn con theo khi đi nhậu với người khác, ông P còn nhiều đe dọa khiến con hoảng loạn, lo lắng và con muốn ở với bà O nên bà O khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông P giao con tên Đỗ Thị N N cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà O không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Ông P không đồng ý giao con N N cho bà O nuôi dưỡng, do từ ngày Tòa án giao ông P nuôi con tới giờ ông P vẫn thực hiện tốt nghĩa vụ của mình, chưa vi phạm nghĩa vụ gì về việc nuôi dưỡng con, có sự xác nhận của chính quyền địa phương nơi ở và Trường học của cháu N. Ông P cũng không cần bà O cấp dưỡng nuôi con bao giờ, ông P vẫn thấy mình có khả năng, có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu N tốt.

[2.2] Xét thấy theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có quy định:

“1. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều này, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên...”

Xét thấy, ông P giao nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 864311 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/8/2022 cho ông Đỗ Quốc P để chứng minh ông P có tài sản, có nhà ở ổn định. Ông P giao nộp Đơn xin xác nhận tại Trường tiểu học M để chứng minh ông P cho cháu N đi học và đóng học phí đầy đủ. Ông P giao nộp Đơn xin xác nhận của lãnh đạo chính quyền địa phương ấp T, xã M để chứng minh từ khi được giao quyền trực tiếp nuôi con, ông P đã thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N tốt, không xảy ra việc ông P đe dọa hay ngược đãi cháu N. Ông P vẫn thực hiện tốt nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con, chưa vi phạm nghĩa vụ gì về việc nuôi dưỡng con, quá trình ông P nuôi dưỡng con cũng không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con nhưng vẫn có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con đầy đủ. Tại phiên tòa, cháu N cũng xác nhận trong thời gian ở với ba thì ba rất yêu thương con, chăm sóc, nuôi dưỡng con đầy đủ, không đánh đập hay ngược đãi con; còn mẹ vẫn thường xuyên lui tới thăm nom, chăm sóc con. Tại phiên tòa, bà O cũng xác nhận ông P đã thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc con tốt, không vi phạm gì nhưng do cháu N là con gái, có nguyện vọng và mong muốn được ở với mẹ và hai chị gái, bà O cũng đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con nên yêu cầu ông P giao con chung cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Tại phiên tòa, bà O giao nộp cho Hội đồng xét xử một cuốn sổ xác nhận thu nhập của bà O trung bình mỗi tháng là 20.000.000 đồng, có tài sản là quyền sử dụng

đất giáp ranh với nhà đất ông P đang ở. N vậy, ông P, bà O đều đã thực hiện đúng nghĩa vụ và quyền của cha mẹ theo quy định tại các Điều 69, 71, 72, 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và đều có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, Nhưng ông P và bà O không thỏa thuận được về việc ai là người trực tiếp nuôi con. Xét thấy, theo biên bản lấy lời khai ngày 09/6/2023 và tại phiên tòa, cháu Đỗ Thị Quỳnh N có nguyện vọng muốn được ở với mẹ để mẹ trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận định yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Tại phiên tòa, bà O không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của bà O nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 39, 147, 179, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 69, 71, 72, 81, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 17 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của bà Nguyễn Thị Kim O.

Giao con chung tên Đỗ Thị Quỳnh N, sinh ngày 18/12/2013 cho bà Nguyễn Thị Kim O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim O về việc không yêu cầu ông Đỗ Quốc P cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

Phần về con chung của bản án này thay thế phần con chung của Quyết định số 276/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim O 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011537 ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Ông Đỗ Quốc P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

6. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2023)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng